



Bài giảng 4

Chính sách tài khóa

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright
Học kỳ Thu 2014-2015

Đỗ Thiên Anh Tuấn

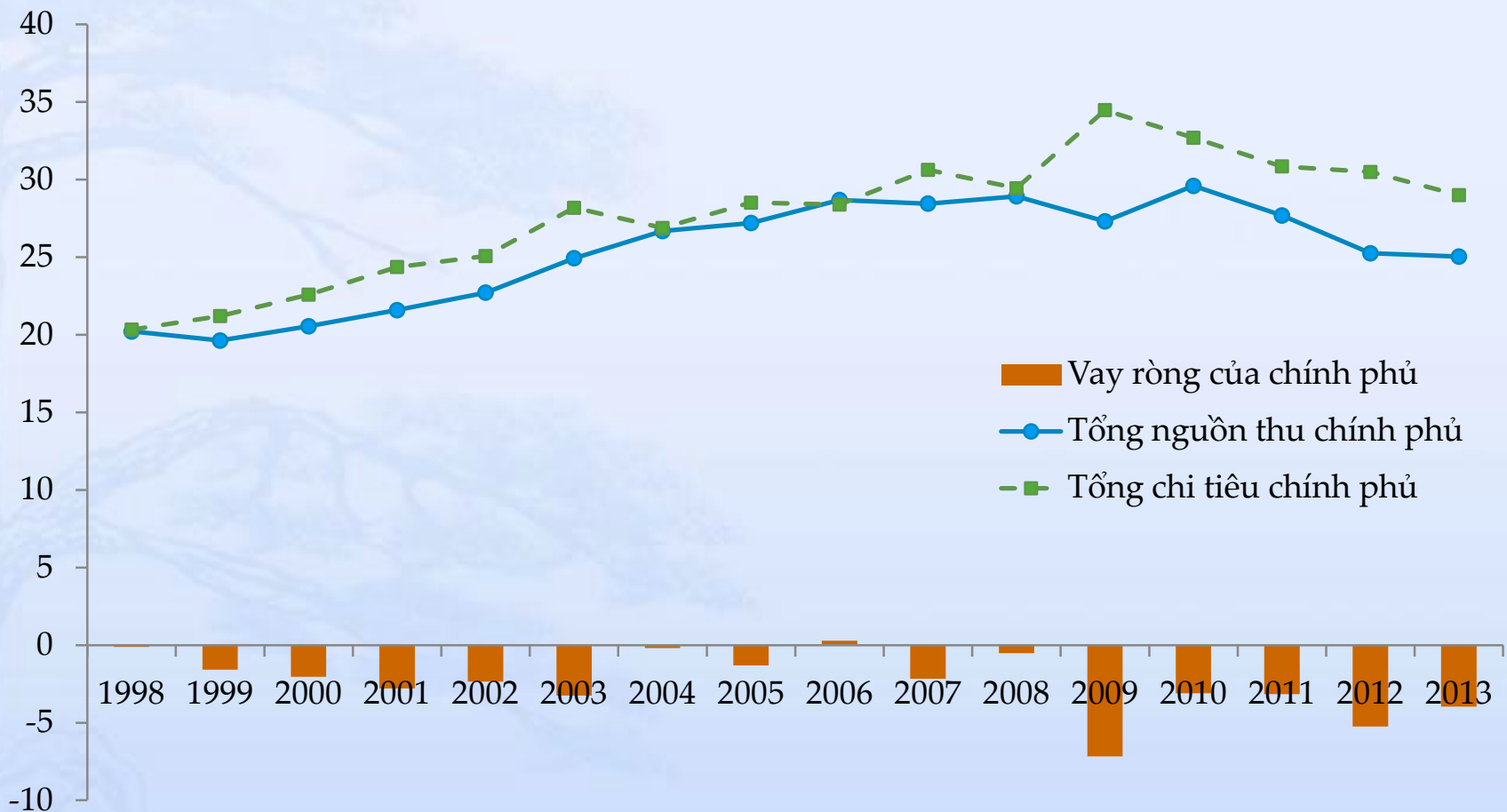
Chính sách tài khoá

- ✿ Chính sách tài khoá là gì?
- ✿ Công cụ của chính sách tài khoá
- ✿ Số nhân chi tiêu và thuế
- ✿ Chính sách tài khoá: tự động hay tùy nghi?
- ✿ Chính sách tài khoá: nên thuận hay nghịch chu kỳ?
- ✿ Thảo luận chính sách tài khoá Việt Nam

Chính sách và công cụ tài khóa

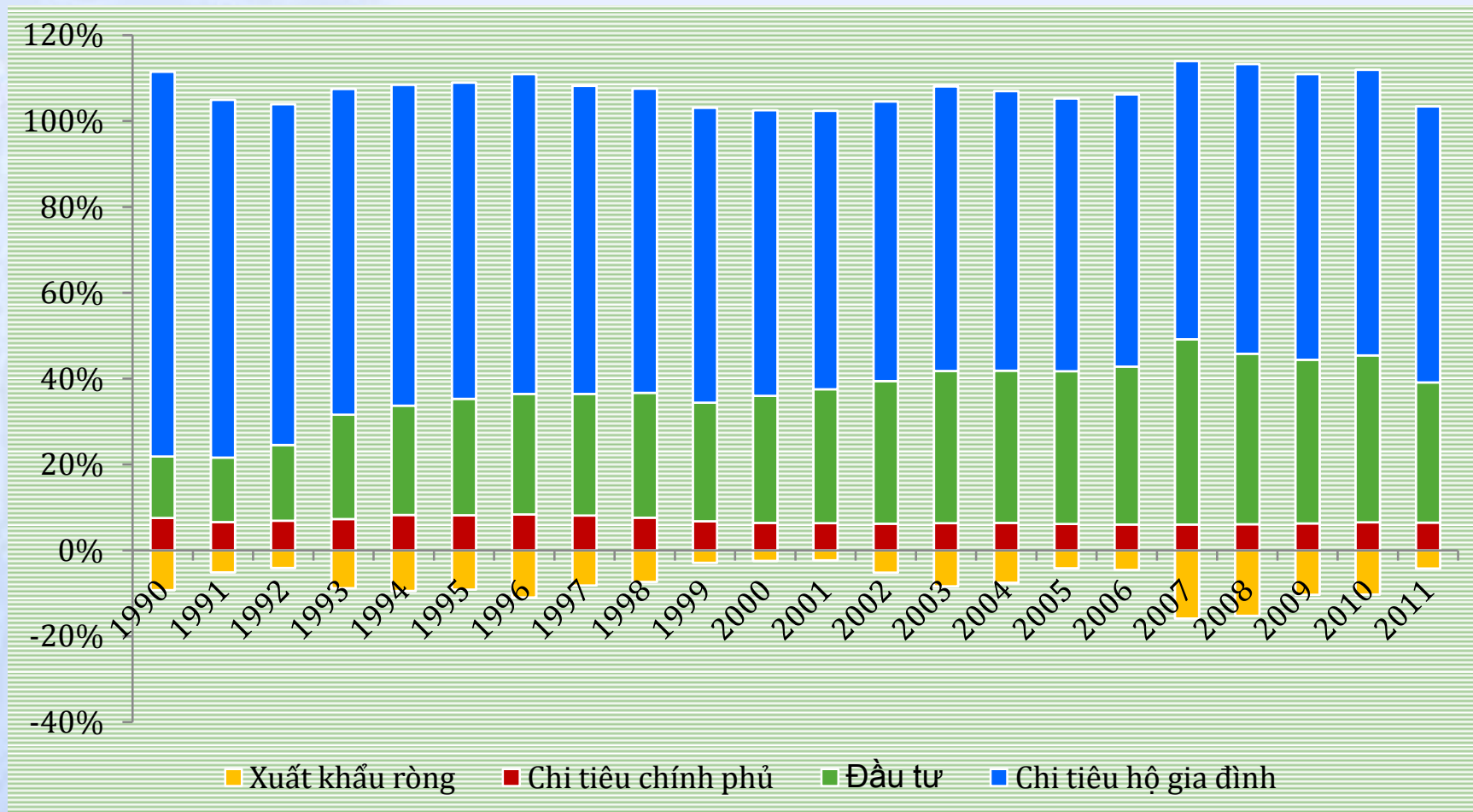
- ✿ **Chính sách tài khóa:** Thay đổi chính sách thuế và chi tiêu chính phủ nhằm đạt được các mục tiêu của nền kinh tế vĩ mô
 - ✱ Cần nhận dạng đúng các hành động/can thiệp tài khóa
- ✿ **Công cụ của chính sách tài khóa**
 - ✱ Công cụ thuế (Thuế trực thu sv. Thuế gián thu)
 - ✱ Công cụ chi tiêu (Chi thường xuyên sv. Chi đầu tư phát triển)
 - ✱ Tài trợ thâm hụt
- ✿ **Các khuynh hướng của chính sách tài khóa:**
 - ✱ Chính sách tài khóa trung lập (Neutral fiscal policy)
 - ✱ Chính sách tài khóa mở rộng (Expansionary fiscal policy)
 - ✱ Chính sách tài khóa thu hẹp (Contractionary fiscal policy)

Thuế, chi tiêu và thâm hụt ngân sách của chính phủ (% GDP)



Nguồn: IFS, IMF

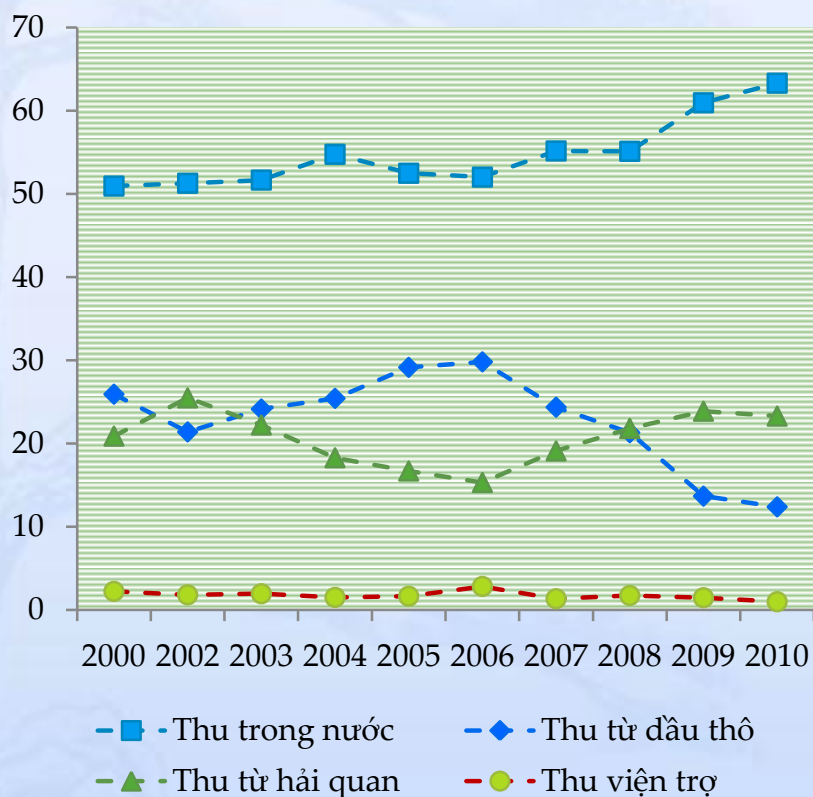
Các thành phần của tổng cầu (% GDP)



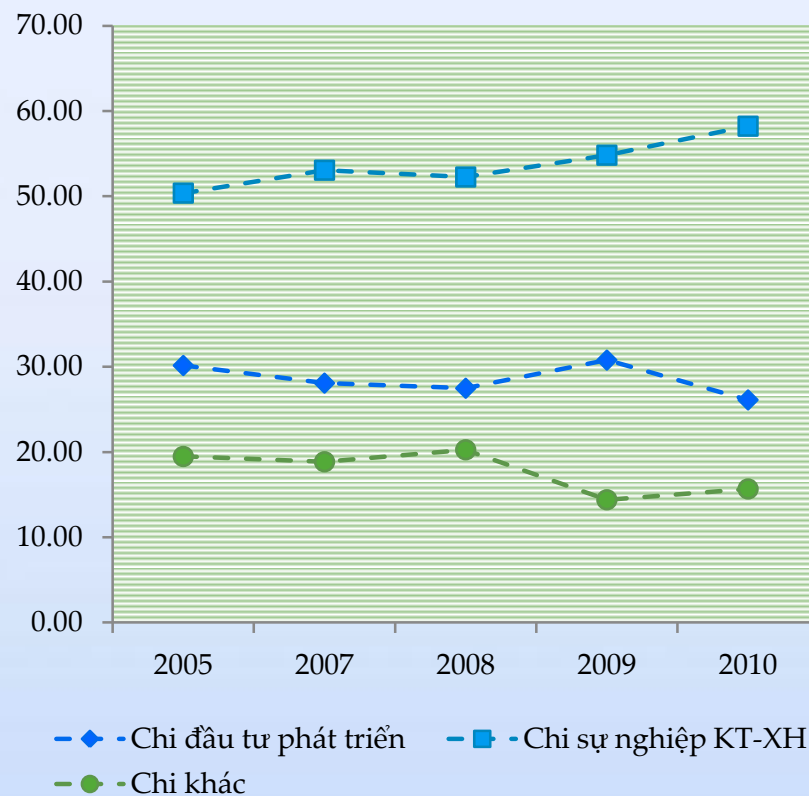
Nguồn: Tính toán từ số liệu của IFS, IMF

Cơ cấu thu và chi ngân sách

Cơ cấu thu NSNN (%)

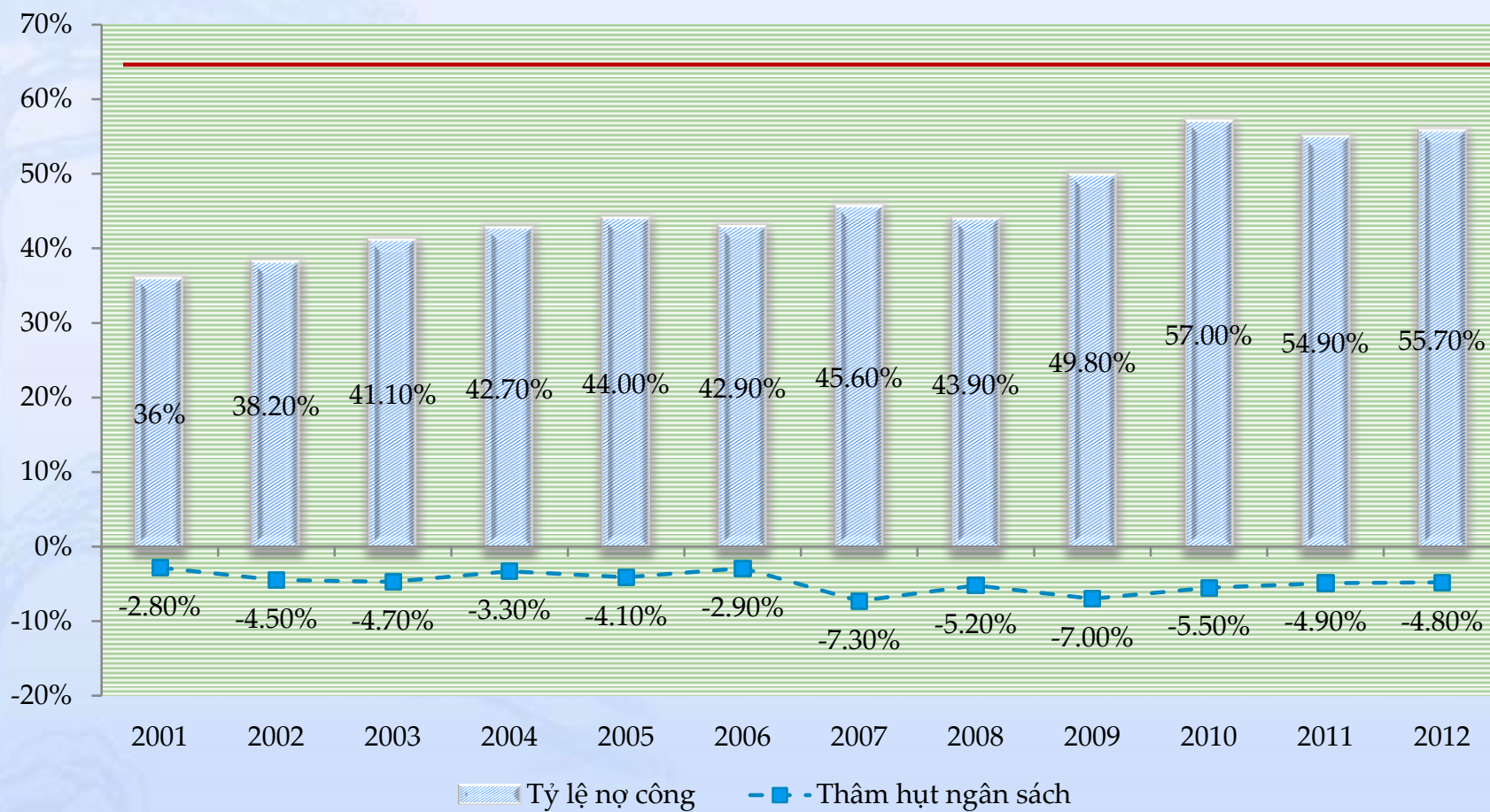


Cơ cấu chi NSNN (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thâm hụt ngân sách và nợ công (% GDP)



Nguồn: EIU, riêng năm 2011 và 2012 là số liệu của Bộ Tài chính

Nguồn bù đắp thâm hụt

- ✿ Vay nợ
 - ★ Vay trong nước (trái phiếu nội địa)
 - ★ Vay quốc tế (trái phiếu quốc tế, ODA)
- ✿ Bán tài sản quốc gia (đất, tài nguyên, tài sản doanh nghiệp nhà nước...)
- ✿ In tiền (gây ra thuế lạm phát – inflation tax)

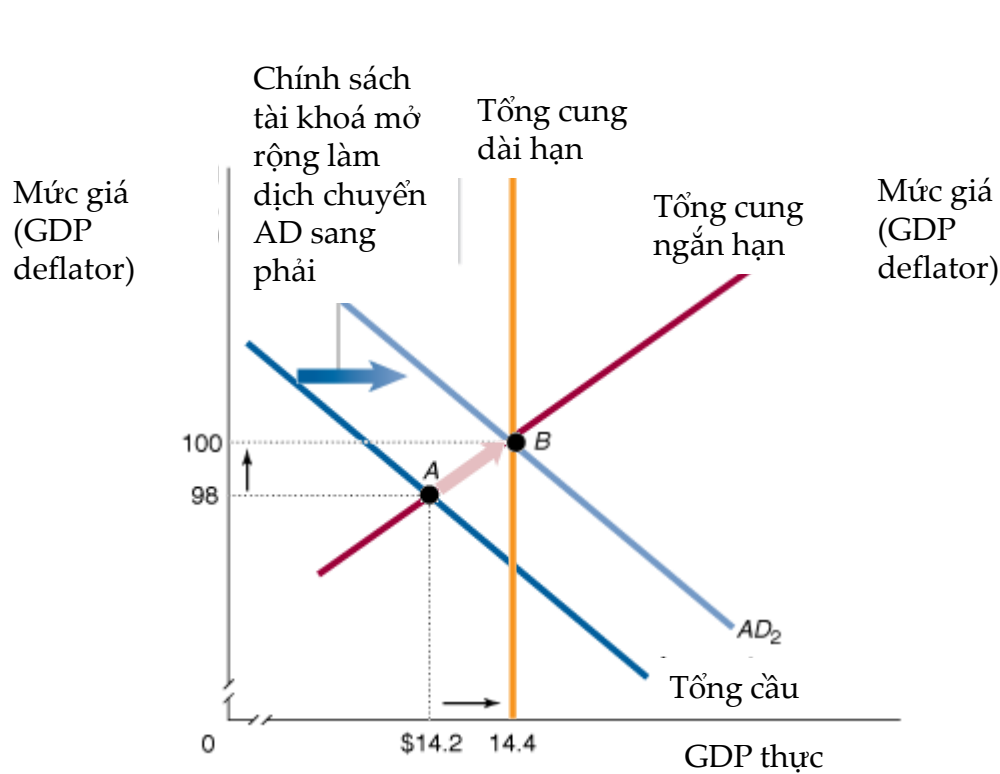
Tác động của tài trợ thâm hụt

- * Phát tín hiệu về một tương lai tươi sáng
- * Gia tăng sản lượng (thiếu dụng)
- * Kích thích sự trỗi dậy của lạm phát (toàn dụng)
- * Tác động chèn lấn (Crowding out effect)
- * “Tương đương Ricardo” (Ricardian equivalence)
- * Kích nhập khẩu và phản ứng vô hiệu của nền kinh tế mở
- * Phản ứng vô hiệu từ NHTƯ

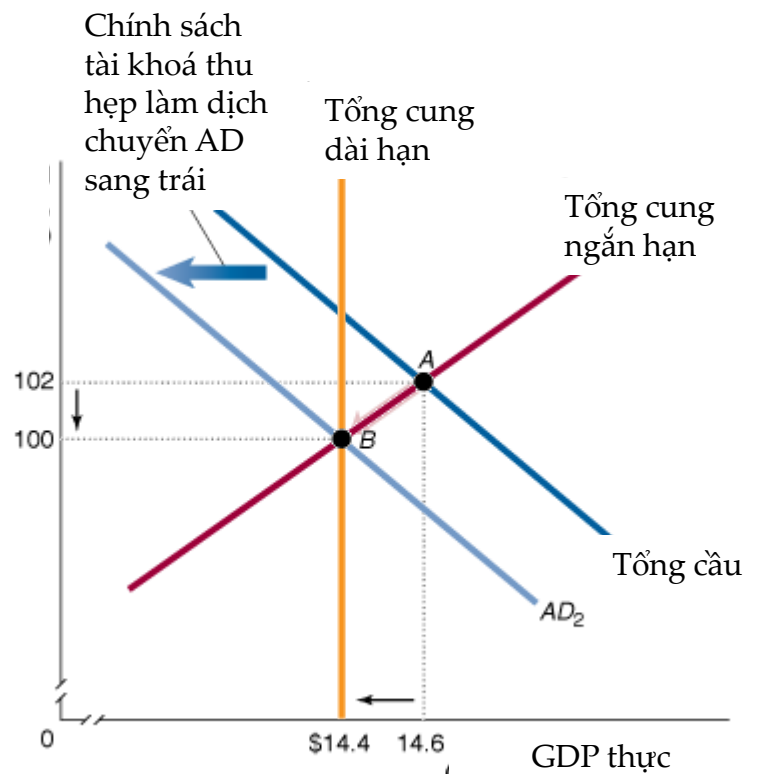
Tác động chèn lấn (Crowding out effect)



Sự mở rộng và thu hẹp chính sách tài khoá



a. Chính sách tài khoá mở rộng



b. Chính sách tài khoá thắt chặt

Chi tiêu của chính phủ, G

- * G = chi tiêu mua sắm hàng hóa, dịch vụ của chính phủ.
- * G loại trừ chi thanh toán chuyển nhượng (vd., bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp).
- * Giả định chi tiêu của chính phủ và thuế là các yếu tố ngoại sinh:

$$G = \bar{G} \text{ và } T = \bar{T}$$

Thặng dư và thâm hụt ngân sách

- * Nếu $T > G$, thặng dư ngân sách = $(T - G)$
- * Nếu $T < G$, thâm hụt ngân sách = $(G - T)$
- * Nếu $T = G$, cân bằng ngân sách
- * Chính phủ tài trợ thâm hụt ngân sách bằng cách:
 - * phát hành tín phiếu, trái phiếu
 - * in tiền?
 - * bán tài sản quốc gia

Thị trường hàng hóa và dịch vụ

* Tổng cầu:

$$C(\bar{Y} - \bar{T}) + I(r) + \bar{G}$$

* Tổng cung:

$$\bar{Y} = F(\bar{K}, \bar{L})$$

* Cân bằng:

$$\bar{Y} = C(\bar{Y} - \bar{T}) + I(r) + \bar{G}$$

* Lãi suất thực sẽ điều chỉnh để cân bằng cung và cầu.

Giao điểm Keynes

- * Một nền kinh tế đóng giản đơn trong đó thu nhập được xác định bởi chi tiêu (theo J.M. Keynes)
- * Ký hiệu:
 - I = đầu tư kế hoạch
 - $E = C + I + G$ = chi tiêu kế hoạch
 - Y = GDP thực = chi tiêu thực tế
- * Chênh lệch giữa chi tiêu kế hoạch và chi tiêu thực tế = tồn kho ngoài kế hoạch

Các yếu tố của giao điểm keynes

Hàm tiêu dùng:

$$C = C(Y - T)$$

Các biến số tài khóa:

$$G = \bar{G}, \quad T = \bar{T}$$

Giả sử đầu tư kế hoạch là
yếu tố ngoại sinh:

$$I = \bar{I}$$

Chi tiêu kế hoạch:

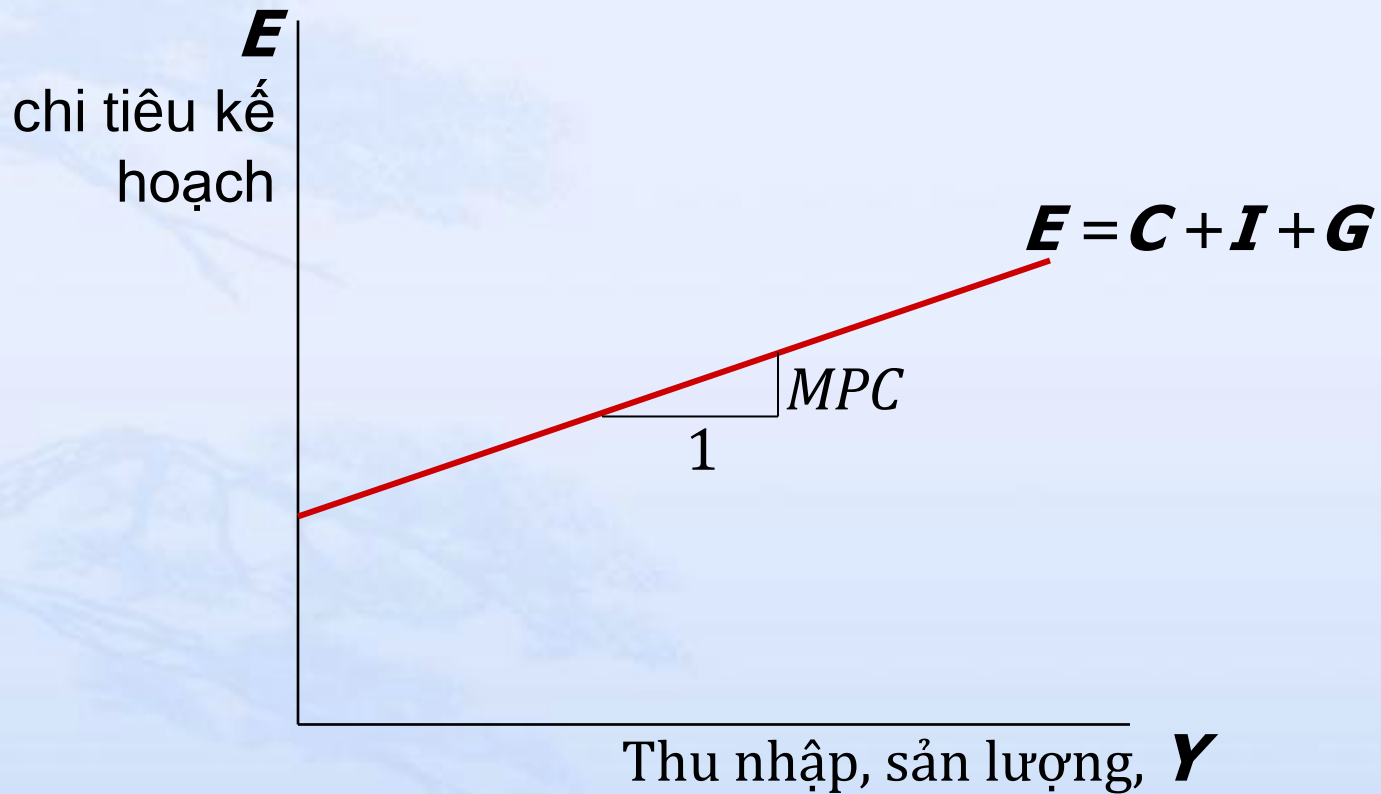
$$E = C(Y - \bar{T}) + \bar{I} + \bar{G}$$

Điều kiện cân bằng:

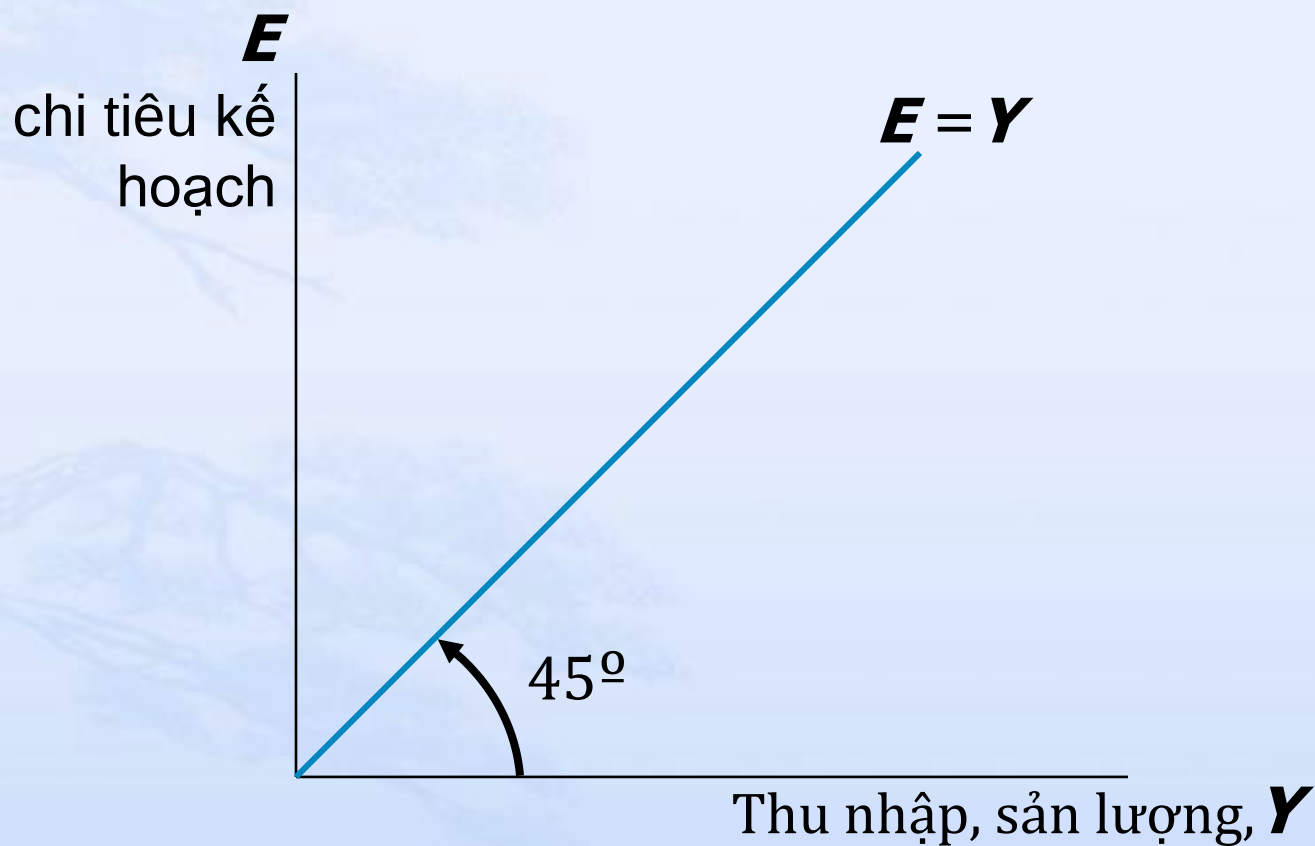
Chi tiêu thực tế = Chi tiêu kế hoạch

$$Y = E$$

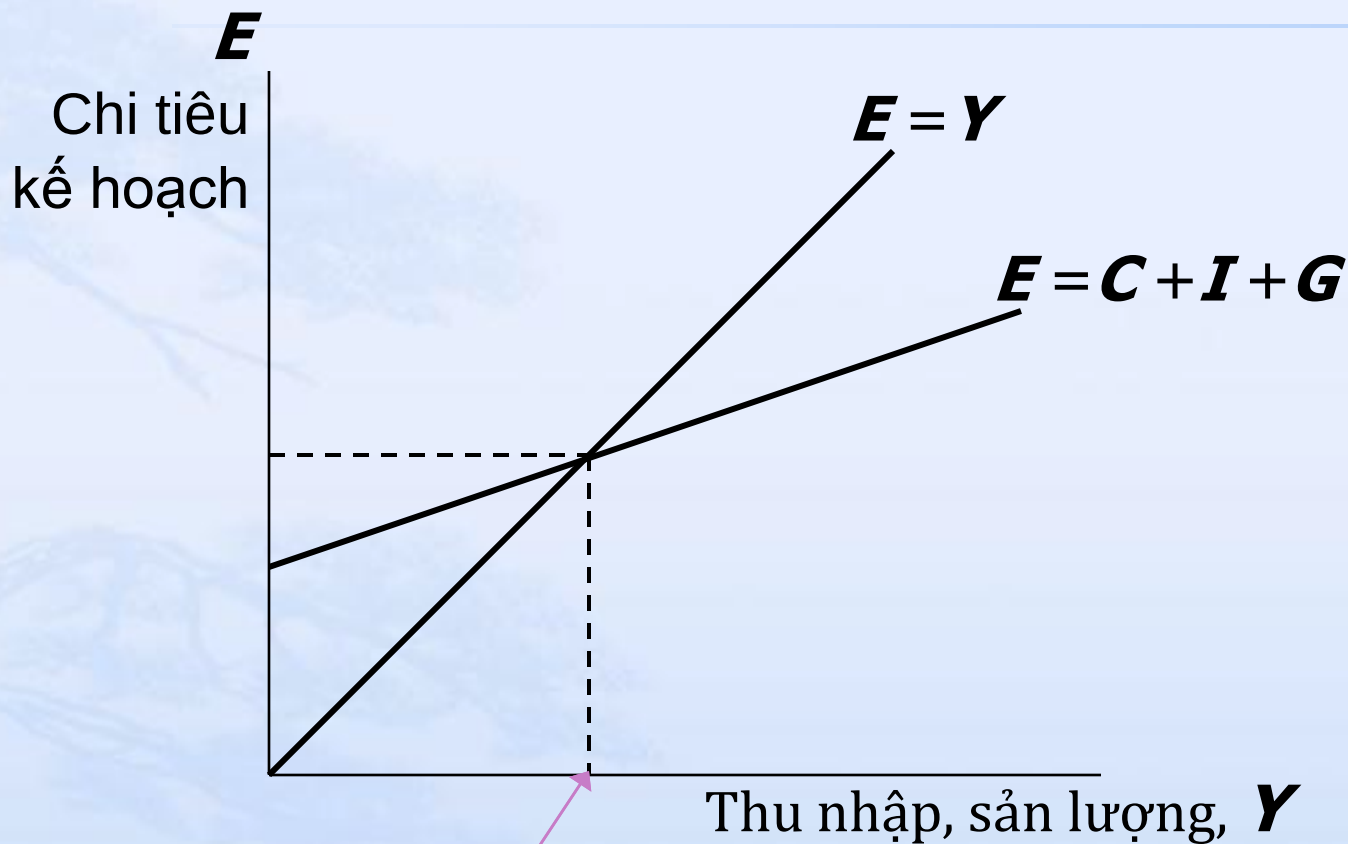
Chi tiêu kế hoạch



Điều kiện cân bằng



Cân bằng thu nhập

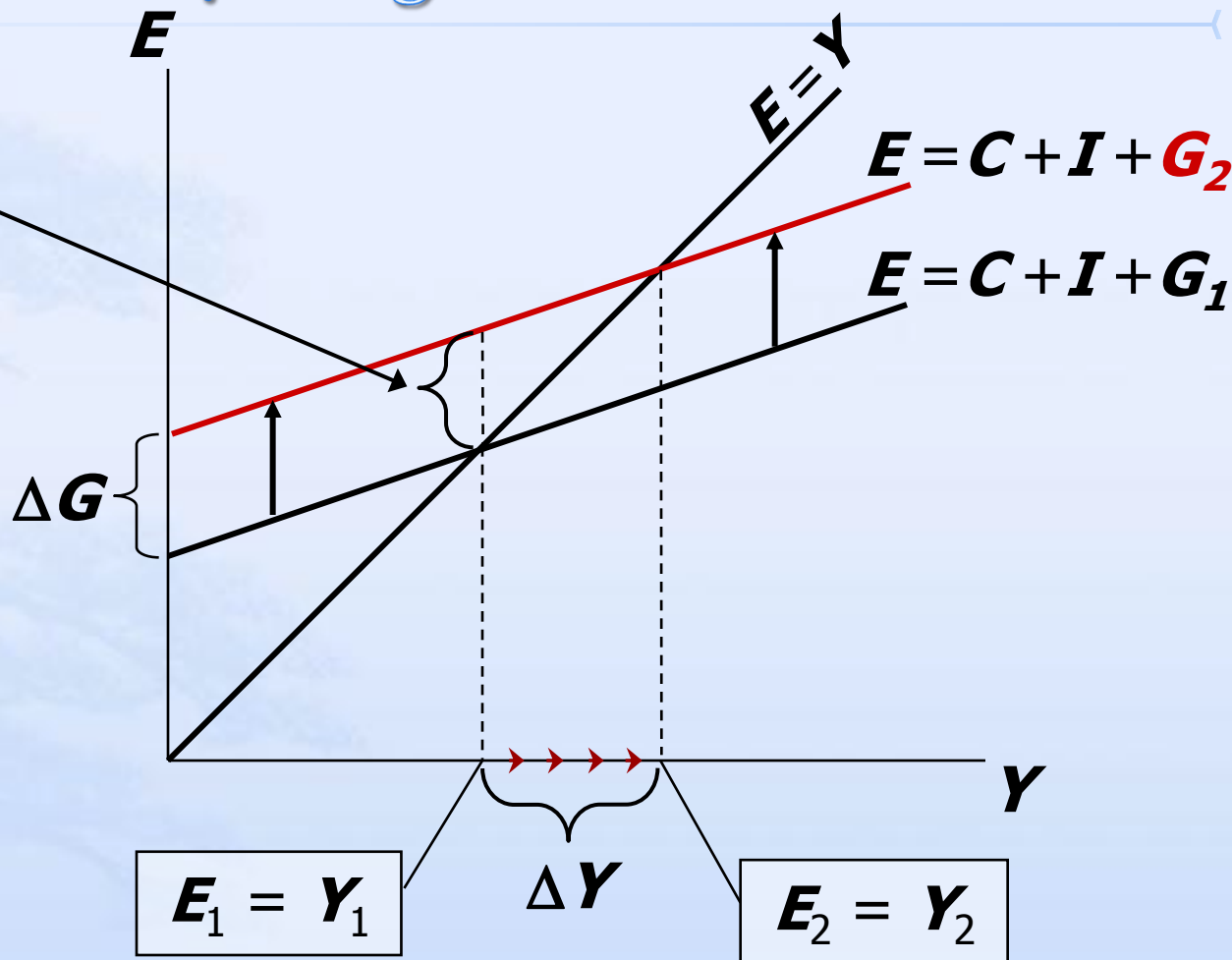


Thu nhập
cân bằng

Tăng chi tiêu G của chính phủ và hiệu ứng số nhân

Tại Y_1 ,
có sự sụt giảm
ngoài kế hoạch
của hàng tồn
kho...

...do đó doanh
nghiệp sẽ tăng
sản lượng, và thu
nhập tăng đến
điểm cân bằng
mới.



Tìm sự thay đổi của sản lượng, ΔY

$$Y = C + I + G$$

Điều kiện cân bằng

$$\Delta Y = \Delta C + \Delta I + \Delta G$$

Mức thay đổi

$$= \Delta C + \Delta G$$

Do I là ngoại sinh

$$= MPC \times \Delta Y + \Delta G$$

Do $\Delta C = MPC \Delta Y$

Rút ΔY làm nhân tử chung bên vế trái:

$$(1 - MPC) \times \Delta Y = \Delta G$$

$$\Delta Y = \left(\frac{1}{1 - MPC} \right) \times \Delta G$$

Số nhân tài khoá

$$Y = C_0 + MPC(Y - \bar{T}) + \bar{I} + G$$

$$\Rightarrow Y - MPC * Y = C_0 - MPC * \bar{T} + \bar{I} + G$$

$$\Rightarrow Y(1 - MPC) = C_0 - MPC * \bar{T} + \bar{I} + G$$

$$\Rightarrow Y = \frac{C_0 - MPC * \bar{T} + \bar{I} + G}{1 - MPC}$$

Số nhân chi tiêu

$$\Delta Y = \frac{\Delta C_0 - MPC * \Delta \bar{T} + \Delta \bar{I} + \Delta G}{1 - MPC}$$

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - MPC} \Delta G$$

$$Gm = \frac{\Delta Y}{\Delta G} = \frac{1}{1 - MPC} = \frac{1}{MPS}$$

Số nhân chi tiêu của chính phủ

Định nghĩa: mức thu nhập tăng thêm khi tăng chi tiêu G thêm một đơn vị.

$$\frac{\Delta Y}{\Delta G} = \frac{1}{1 - MPC}$$

Ví dụ: Nếu $MPC = 0.8$, thì

$$\frac{\Delta Y}{\Delta G} = \frac{1}{1 - 0.8} = 5$$

Giải thích?

Chi tiêu chính phủ và hiệu ứng số nhân

Nguồn: Hubbard and O'Brien, 2010)

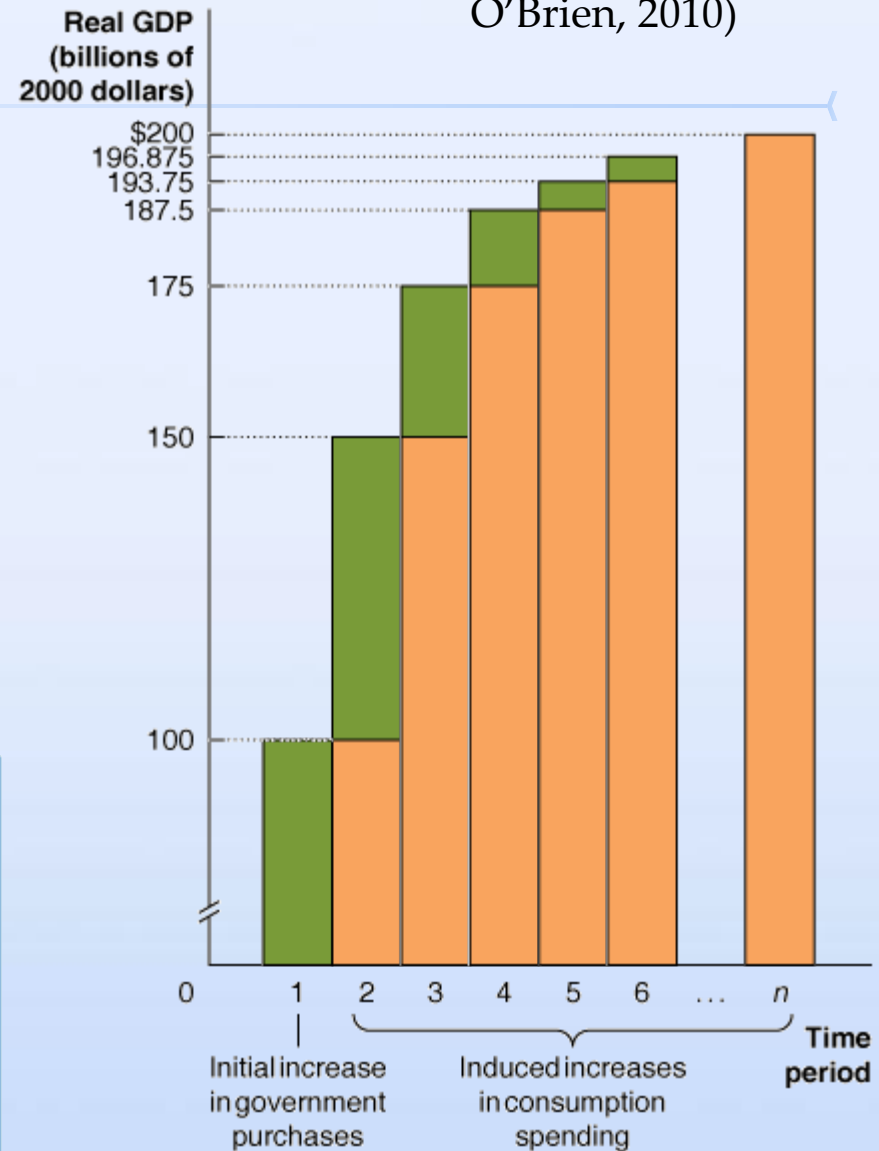
Hiệu ứng số nhân khi chính phủ tăng chi tiêu

Từ khoản gia tăng chi tiêu ban đầu của chính phủ làm cho tổng chi tiêu và GDP thực của nền kinh tế tăng lên sau một giai đoạn do hiệu ứng số nhân.

Mức chi tiêu mới và phần GDP thực tăng lên trong mỗi thời kỳ được thể hiện trong ô xanh, và mức chi tiêu từ kỳ trước được thể hiện trong ô màu cam.

Tổng diện tích ô màu cam và màu xanh thể hiện phần tăng tích lũy chi tiêu và GDP thực.

Tính chung, GDP thực cân bằng sẽ tăng lên \$200 từ một sự gia tăng chi tiêu \$100 của chính phủ ban đầu.



Period	Additional Spending this Period	Cumulative Increase in Spending and Real GDP
1	\$100 billion in government purchases	\$100 billion
2	\$50 billion in consumption spending	\$150 billion
3	\$25 billion in consumption spending	\$175 billion
4	\$12.5 billion in consumption spending	\$187.5 billion
5	\$6.25 billion in consumption spending	\$193.75 billion
6	\$3.125 billion in consumption spending	\$196.875 billion
⋮	⋮	⋮
n	0	\$200 billion

Tại sao số nhân lại lớn hơn 1?

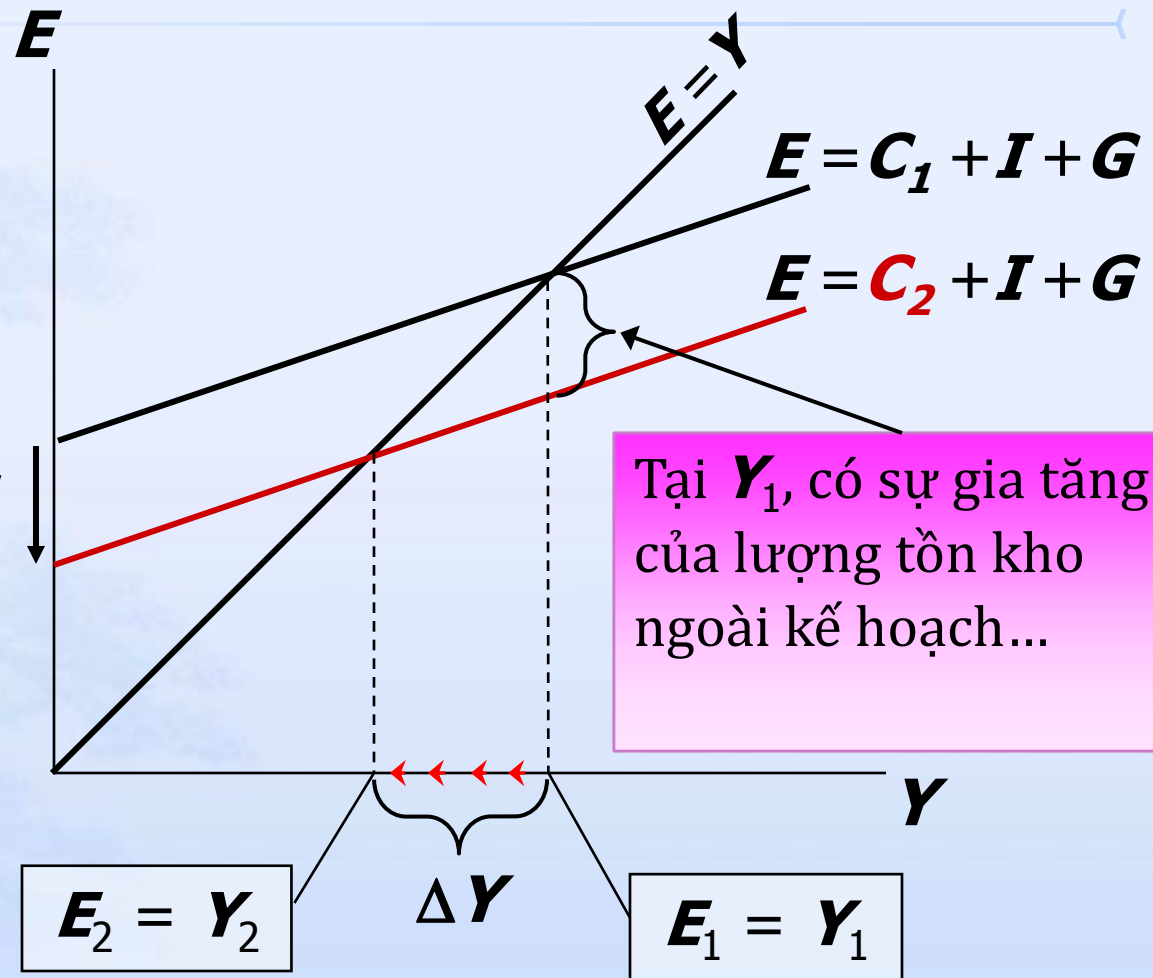
- * Ban đầu, việc tăng G làm Y tăng một lượng tương ứng: $\Delta Y = \Delta G$.
- * Nhưng khi $\uparrow Y \Rightarrow \uparrow C$
 $\Rightarrow$ sau đó $\uparrow Y$
 $\Rightarrow$ sau đó $\uparrow C$
 $\Rightarrow$ sau đó $\uparrow Y$
- * Cuối cùng làm cho thu nhập tăng nhiều hơn so với mức tăng ΔG ban đầu.
- * Số nhân có nhỏ hơn 1 không?

Tăng thuế, T

Ban đầu, tăng thuế làm giảm tiêu dùng, do đó tác động đến E :

$$\Delta C = -MPC \Delta T$$

...do đó doanh nghiệp giảm sản lượng, và thu nhập giảm về điểm cân bằng mới.



Số nhân thuế

Định nghĩa: mức thay đổi của thu nhập Y khi T thay đổi một đơn vị :

$$\frac{\Delta Y}{\Delta T} = \frac{-MPC}{1 - MPC}$$

Nếu $MPC = 0.8$, thì số nhân thuế bằng

$$\frac{\Delta Y}{\Delta T} = \frac{-0.8}{1 - 0.8} = \frac{-0.8}{0.2} = -4$$

Số nhân ngân sách cân bằng

$$G_m + T_m = \frac{1 - MPC}{1 - MPC} = 1$$

Những hạn chế của chính sách tài khóa?

- * Tăng chi tiêu chính phủ có giúp tăng sản lượng?
 - * Vấn đề chèn lấn khu vực tư
 - * Vấn đề hiệu quả đầu tư (ICOR)
- * Độ trễ chính sách: độ trễ trong và độ trễ ngoài

Chính sách tài khóa: tự động hay tùy nghi?

- * **Chính sách bình ổn tự động:** chính sách thuế và chi tiêu sẽ phụ thuộc vào sự biến động của chu kỳ kinh tế
- * **Chính sách tài khóa tùy nghi:** Chính phủ sẽ tùy nghi hành động nhằm thay đổi các chính sách thuế và chi tiêu mà không phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế
- * **Nên tùy nghi hay bình ổn tự động?**

Chính sách tài khóa: Thuận và nghịch chu kỳ

- ✿ **Chính sách tài khóa thuận chu kỳ (Pro-Cyclical):** Chính phủ sẽ mở rộng tài khóa trong thời kỳ tăng trưởng và ngược lại, thắt lưng buộc bụng trong thời kỳ suy giảm kinh tế.
- ✿ **Chính sách tài khóa nghịch chu kỳ (Counter-Cyclical):** Chính phủ sẽ mở rộng tài khóa trong thời kỳ kinh tế suy giảm và ngược lại, thu hẹp tài khóa trong thời kỳ tăng trưởng nóng.
- ✿ “Té nước theo mưa” hay “Leo ngược dốc”?

Chính sách tài khóa thuận và nghịch chu kỳ như thế nào?

NGHỊCH CHU KỲ

"Good time"
Kinh tế tăng
trưởng
(Y cao)

Giảm G,
Tăng T
(Thu hẹp)

"Bad time"
Kinh tế suy
giảm
(Y thấp)

Tăng G,
Giảm T
(Mở rộng)

THUẬN CHU KỲ

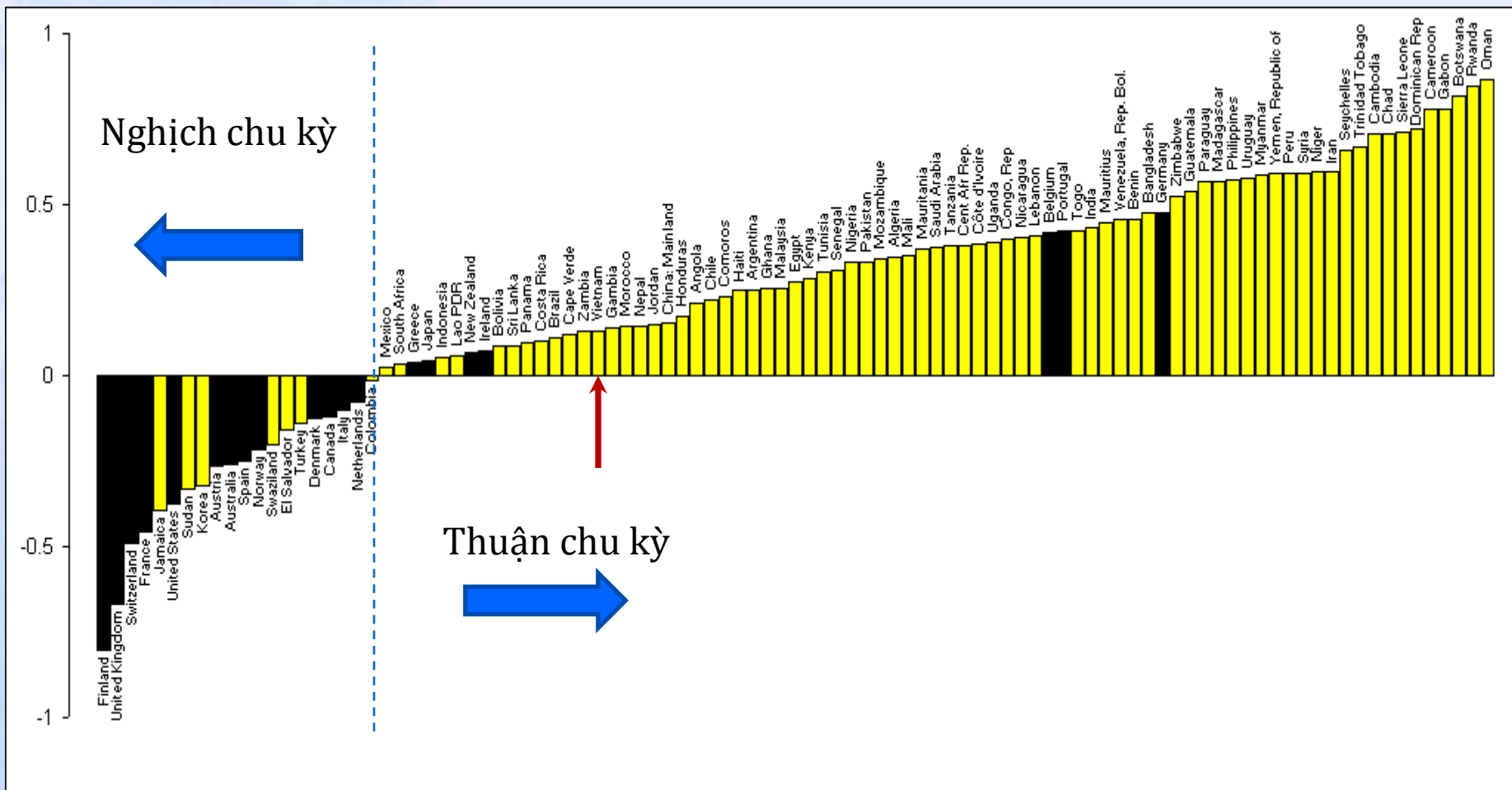
"Good time"
Kinh tế tăng
trưởng
(Y cao)

Tăng G,
Giảm T
(Mở rộng)

"Bad time"
Kinh tế suy
giảm
(Y thấp)

Giảm G,
Tăng T
(Thu hẹp)

Nên thuận hay nghịch chu kỳ? Việt Nam nằm ở đâu?



Nguồn: Kaminsky, Reinhart & Vegh (2004), dữ liệu thời kỳ 1960-2003 (chú dẫn: DTAT)

Những khuynh hướng của chính sách tài khoá

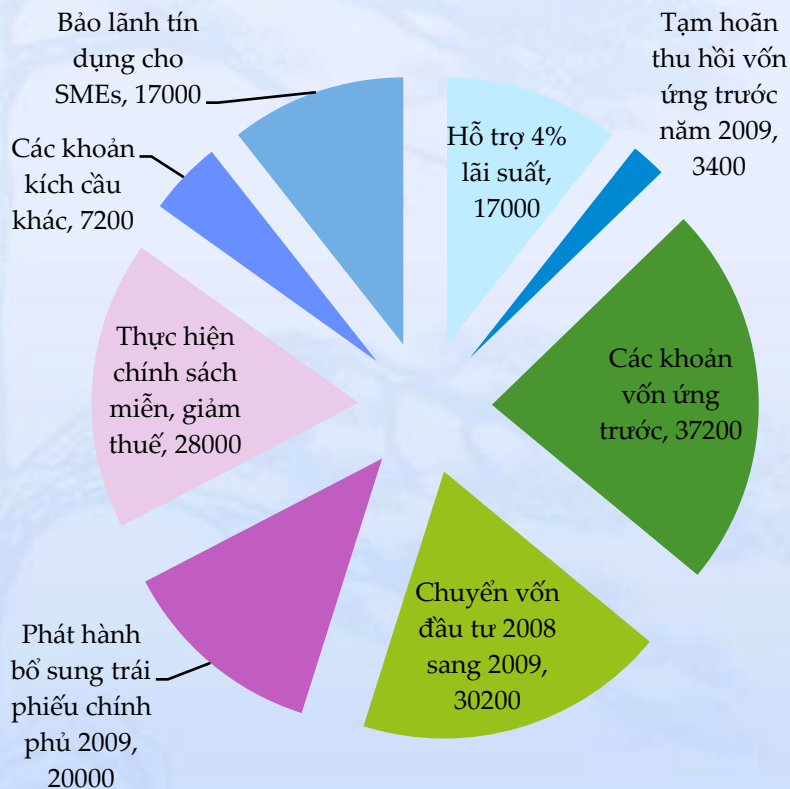
- * Các nước đang phát triển: thường thuận chu kỳ
- * Các nước phát triển: thường nghịch chu kỳ
- * Nên theo khuynh hướng nào?
- * Vấn đề của Việt Nam?
 - * Lý thuyết: tranh luận?
 - * Thực tế: tranh cãi?

Các vấn đề của chính sách tài khóa Việt Nam

- ✿ Thâm hụt ngân sách thường xuyên
- ✿ Dư địa/ không gian tài khóa hạn hẹp
- ✿ Chính sách tài khóa thường thuận chu kỳ
- ✿ Hiệu quả đầu tư thấp (ICOR khu vực kinh tế nhà nước cao)
- ✿ Ràng buộc ngân sách mềm (soft budget constraints)
- ✿ Vai trò của chính sách tài khóa trong điều kiện cơ chế tỷ giá gần như cố định
- ✿ Phối hợp với chính sách tiền tệ hạn chế
- ✿ “Lo ăn hơn lo làm”
- ✿ Gói kích thích kinh tế 2009: “nghèo học đòi làm sang”?
- ✿ Khả năng cho một gói kích cầu mới?
- ✿ Mối lo lạm phát trở lại?

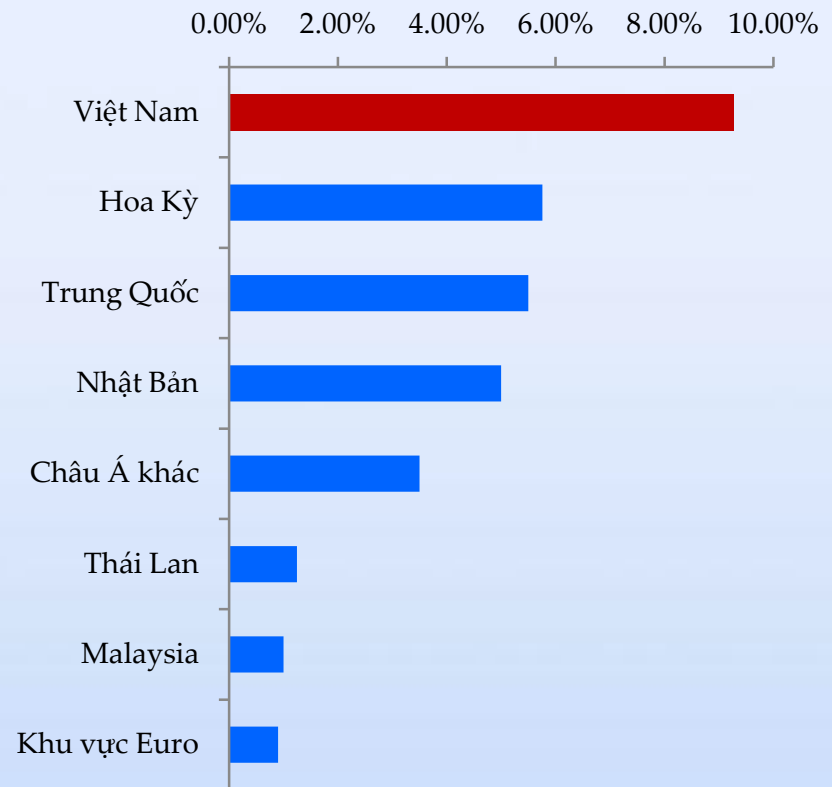
Quy mô gói kích thích kinh tế 2009 của Việt Nam

Cơ cấu gói kích thích kinh tế (tỷ VND)



Nguồn: Tổng hợp

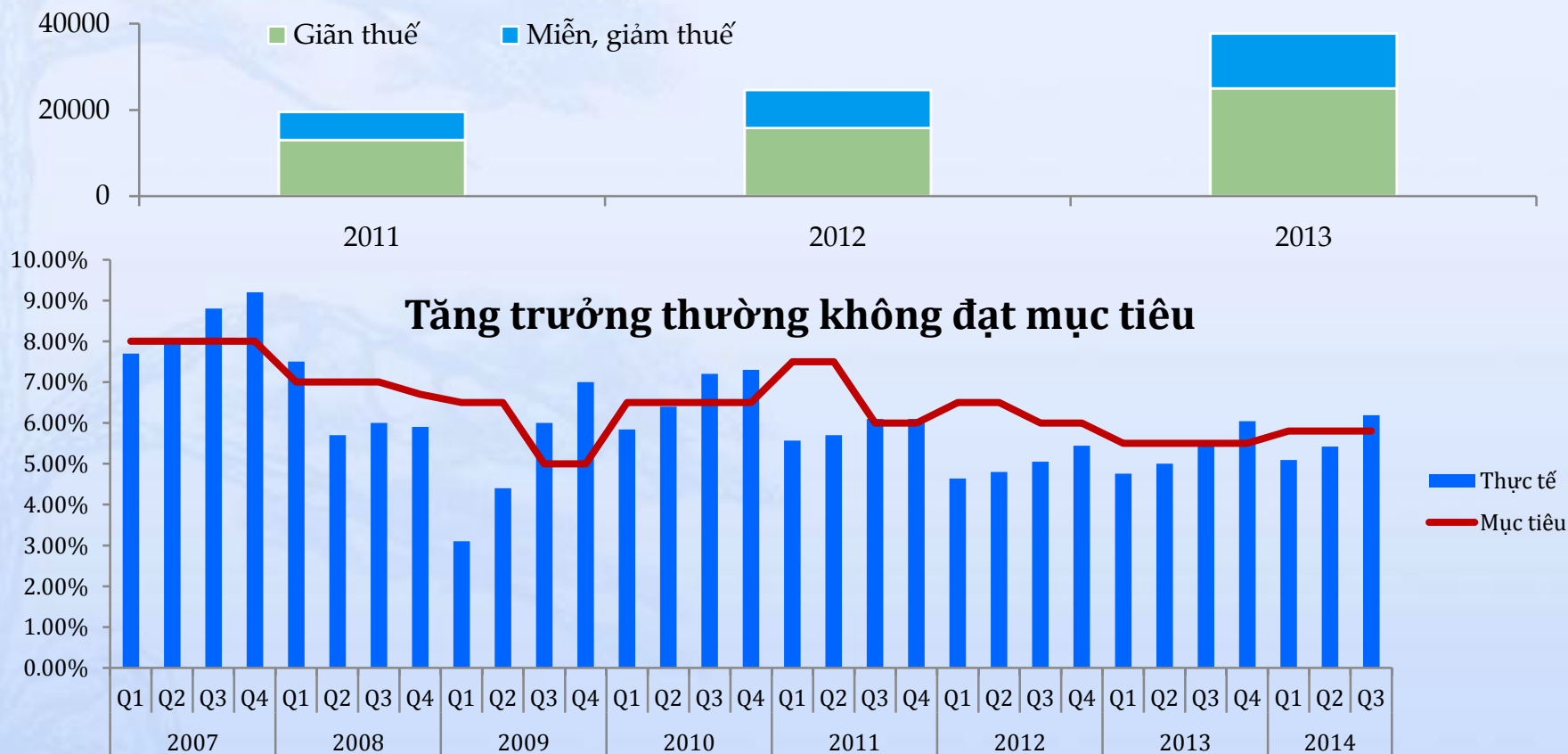
So sánh gói kích thích kinh tế của Việt Nam với các nước



Nguồn: The Economist và tổng hợp từ một số nguồn khác

Năm 2013 và 2014: Tiếp tục kích cầu hay kiên trì ổn định vĩ mô?

Các chính sách miễn, giảm, giãn thuế 2011 - 2013 (tỷ VND)



Nguồn: Tổng hợp

Tóm lược bài giảng

- * Hiểu đúng chính sách tài khóa
- * Công cụ của chính sách tài khóa
- * Các hiệu ứng số nhân của chính sách tài khóa
- * Các khuynh hướng can thiệp chính sách tài khóa
- * Các giới hạn của chính sách tài khóa
- * Hiểu sơ nét về thực thi chính sách tài khóa thời gian qua ở Việt Nam